

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Than Uyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên; số 2402/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Than Uyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1335/TTr-STNMT ngày 29/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Than Uyên đối với 02 công trình, dự án, cụ thể:

- Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích đối với 01 dự án.
- Điều chỉnh tăng về số lượng đối với 01 dự án.

(Có chi tiết công trình, dự án kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

b) Tham mưu thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

4. Chủ đầu tư các dự án có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V3, CB (đăng tin);
- Lưu: VT, Kt4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN THAN UYÊN VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ
DỤNG ĐẤT NĂM 2024 CỦA HUYỆN THAN UYÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
I	Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích (01)								
1	Dự án trồng 500 ha cây cao su tại huyện Than Uyên và huyện Tân Uyên	Các xã: Mường Mít, Pha Mu	Đất chưa sử dụng (CSD) 74,26; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 12,5; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 8,5; đất rừng sản xuất (RSX) 25,45; đất trồng cây lâu năm (CLN) 9,1.	120,53	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	129,81	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	- Tờ trình số 1559/TTr-UBND ngày 04/5/2024 của UBND huyện Than Uyên.	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện dự án.
II	Điều chỉnh tăng về số lượng dự án, công trình (01)								
1	Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Lai Châu	Xã Phúc Than	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 1,97; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 0,24; đất giao thông (DGT) 0,03; đất thủy lợi (DTL) 0,02; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,75.			3,01	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD)	- Tờ trình số 1559/TTr-UBND ngày 04/5/2024 của UBND huyện Than Uyên.	